

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/DS-ST
Ngày: 23-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý;

2. Bà Bùi Diệu Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Minh Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 25/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 đường G, phường Đ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Đức H, sinh năm 1980.

Bị đơn: bà Trần Kim N. Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 129 đường C, khu phố S, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H và bản tự khai của các bên đương sự tại tòa cùng

các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H là nguyên đơn có ông Đào Đức H là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 12/4/2014 Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty) và bà Trần Kim N có ký kết hợp đồng tín dụng số 391015417 với dung thỏa thuận như sau: Công ty cho khách hàng vay khoản tiền 10.808.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, khách hàng sẽ phải thanh toán cho công ty trong thời gian 06 tháng. Mỗi tháng khách hàng phải thanh toán cho công ty 1.813.000 đồng vào ngày 12 hàng tháng. Kỳ đầu tiên vào ngày 12/10/2019. Ngoài ra nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, khách hàng còn phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng. Thực hiện Hợp đồng, khách hàng đã nhận được khoản vay. Tuy nhiên, từ khi nhận được khoản vay đến nay khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, truy đòi. Hiện tại khách hàng còn nợ công ty 11.255.390 đồng. Nay chúng tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân giải quyết những yêu cầu sau đây đối với bị đơn: Buộc thanh toán các khoản tiền góp còn lại của hợp đồng là 10.874.000 đồng. Buộc thanh toán khoản tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 381.390 đồng. Tổng cộng số tiền là 11.255.390 đồng.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng bà Trần Kim N vắng mặt, vì vậy không tiến hành hòa giải giữa các bên được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Các văn bản tố tụng của Tòa án đều được tổng đạt cho đương sự theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng, tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H và bà Trần Kim N là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Xét bị đơn có nơi thường trú tại số 129 đường C, khu phố S, phường B, quận Bình Tân,

Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ kiện thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Do cá nhân bà Trần Kim N giao dịch với ngân hàng, nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim N trả tiền. Bà N không có yêu cầu gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đưa chồng bà N (nếu có) vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cũng không xem xét đến trách nhiệm liên đới giữa bà N và chồng bà N (nếu có) để trả nợ cho nguyên đơn do không có đương sự nào yêu cầu.

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 23/4/2021, bà Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Ngày 24/2/2021, ông Đào Đức H là đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Có nghĩa là, bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 12/9/2019, bà Trần Kim N và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H ký đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 391015417. Như vậy, hợp đồng tín dụng ký ngày 12/9/2019 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực.

[3] Yêu cầu thanh toán nợ và lãi chậm trả: Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho bà Trần Kim N hạn mức tín dụng là 10.808.000đ (mười triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng) với mục đích mua điện máy. Thực hiện Hợp đồng, khách hàng đã nhận được khoản vay. Tuy nhiên, từ khi nhận được khoản vay đến nay khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, truy đòi. Hiện tại khách hàng còn nợ công ty 11.255.390 đồng. Nay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân giải quyết những yêu cầu sau đây đối với bị đơn: Buộc thanh toán các khoản tiền góp còn lại của hợp đồng là 10.874.000 đồng. Buộc thanh toán khoản tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là

381.390 đồng. Tổng cộng số tiền là 11.255.390đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi đồng). Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Bà Trần Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 147, 228, 266, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H;

Buộc bà Trần Kim N thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H tổng cộng số tiền là 11.255.390đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi đồng). Trong đó khoản tiền góp còn lại của hợp đồng là 10.874.000đ (mười triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Khoản tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 381.390đ (ba trăm tám mươi một nghìn ba trăm chín mươi đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Trần Kim N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 562.770.000đ (năm trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0061096 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phi Yến